

SỞ GD VÀ ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TRAI CAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.. tháng...năm 2015

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN: Địa lí – Lớp: 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Đề 1:

Câu 1(3,0 điểm): Em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa quy luật đai cao và quy luật địa ô.

Câu 2(3,5 điểm): Cho bảng số liệu
Cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của một số nước, năm 2000.

(Đơn vị:%)

Tên nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Pháp	5,1	27,8	67,1
Mê-hi-cô	28,0	24,0	48,0
Việt Nam	68,0	12,0	20,0

a, Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của pháp, Mê-hi-cô và Việt Nam năm 2000.

b, Nhận xét.

Câu 3 (3,5 điểm):

a, Em hãy vẽ sơ đồ các nguồn lực phát triển kinh tế.

b, Lấy ví dụ về vai trò của nguồn lực vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế nước ta.

.....*Thí sinh được sử dụng Atlas địa lí*.....

SỞ GD VÀ ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TRAI CAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN: Địa lí – Lớp: 10

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Đề 2:

Câu 1(3 điểm):

Hãy giải thích vì sao miền ven Đại Tây Dương của Tây Bắc Châu Phi cùng nằm ở vĩ độ như nước ta, nhưng có khí hậu nhiệt đới khô, còn nước ta lại có khí hậu nhiệt đới ẩm mưa nhiều.

Câu 2(3,5 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của Ấn độ, Braxin, Anh năm 2000.

(Đơn vị:%)

Tên nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Ấn Độ	63	16	21
Braxin	30	24	46
Anh	2,2	26,2	71,2

a, Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của Ấn Độ, Braxin, Anh năm 2000.

b, Nhận xét

Câu 3 (3,5điểm):

a, Em hãy vẽ sơ đồ các nguồn lực phát triển kinh tế.

b, Lấy ví dụ về vai trò của nguồn lực kinh tế- xã hội đối với sự phát triển kinh tế nước ta.

.....*Thí sinh được sử dụng Atlat địa lí*.....

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: Địa lí – Lớp: 10

Đáp án đề 1

Câu	Ý	Nội dung	Điểm				
<u>Câu1</u>		<p>Em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa quy luật đai cao và quy luật địa ô.</p> <p>-Giống nhau:+ Hai quy luật không phụ thuộc vào tính chất địa đới của thành phần cảnh quan và địa lí. +Nằm trong quy luật phi địa đới sinh ra do nguồn năng lượng bên trong trái đất</p> <p>-Khác nhau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Quy luật đai cao</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Quy luật địa ô</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="vertical-align: top;"> <p>-Khái niệm:là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần tự nhiên theo độ cao của địa hình.</p> <p>-Nguyên nhân: do sự giảm nhanh của nhiệt độ theo độ cao cùng với sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi</p> <p>- Biểu hiện: là sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình</p> </td> <td style="vertical-align: top;"> <p>- Khái niệm: là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ</p> <p>-Nguyên nhân: phân bố đất liền và đại dương ,biển làm khí hậu bị phân hóa từ đông sang tây, càng vào trung tâm lục địa tính chất lục địa càng tăng và còn ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến</p> <p>-Biểu hiện: thay đổi của thảm thực vật theo kinh độ.</p> </td> </tr> </tbody> </table>	Quy luật đai cao	Quy luật địa ô	<p>-Khái niệm:là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần tự nhiên theo độ cao của địa hình.</p> <p>-Nguyên nhân: do sự giảm nhanh của nhiệt độ theo độ cao cùng với sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi</p> <p>- Biểu hiện: là sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình</p>	<p>- Khái niệm: là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ</p> <p>-Nguyên nhân: phân bố đất liền và đại dương ,biển làm khí hậu bị phân hóa từ đông sang tây, càng vào trung tâm lục địa tính chất lục địa càng tăng và còn ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến</p> <p>-Biểu hiện: thay đổi của thảm thực vật theo kinh độ.</p>	<p>(3,0 điểm)</p> <p>1,0đ</p> <p>2,0đ</p>
	Quy luật đai cao	Quy luật địa ô					
<p>-Khái niệm:là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần tự nhiên theo độ cao của địa hình.</p> <p>-Nguyên nhân: do sự giảm nhanh của nhiệt độ theo độ cao cùng với sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi</p> <p>- Biểu hiện: là sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình</p>	<p>- Khái niệm: là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ</p> <p>-Nguyên nhân: phân bố đất liền và đại dương ,biển làm khí hậu bị phân hóa từ đông sang tây, càng vào trung tâm lục địa tính chất lục địa càng tăng và còn ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến</p> <p>-Biểu hiện: thay đổi của thảm thực vật theo kinh độ.</p>						
<u>Câu2</u>	<p>a</p> <p>Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của pháp, Mê-hi-cô và Việt Nam năm 2000.</p> <p>-Yêu cầu học sinh chọn được biểu đồ phù hợp với yêu cầu của đề bài: Biểu đồ hình tròn.</p> <p>-Không phải sử lí số liệu. Vẽ 3 hình tròn bằng nhau, có chú giải ,tên biểu đồ.</p> <p style="padding-left: 40px;">(Chú ý nếu học sinh vẽ sai hoặc thiếu thì trừ điểm).</p> <p>b</p> <p>-Nhận xét: +Nước pháp khu vực I có cơ cấu lao động nhỏ 5,1% ,Khu vực II có</p>	<p>(3,5 điểm)</p> <p>1,5</p>					

<p>Câu 3</p>	<p>a Em hãy vẽ sơ đồ các nguồn lực phát triển kinh tế.</p> <div style="text-align: center;"> </div>	<p>1,5</p> <p>(3,5điểm)</p> <p>1,5đ</p>
	<p>b Lấy ví dụ về vai trò của nguồn lực vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế nước ta.</p> <p>-Việt Nam nằm ở Châu Á trên bán đảo đông dương, trung tâm của khu vực Đông Nam Á có nhiều thuận lợi phát triển kinh tế: + Giao lưu kinh tế văn hóa với các nước bạn (lào, trung quốc, campuchia..) + Nằm trên đường hàng hải quốc tế thuận lợi cho buôn bán trao đổi hàng hóa thông qua đường biển và đường hàng không... Du lịch. + Thuận lợi cho phát triển ngành đánh bắt thủy hải sản, khai thác khoáng sản biển và trên đất liền. + Giao lưu qua các cửa khẩu trên lục địa + Luồng di cư của sinh vật phong phú và đa dạng... Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế nước ta.</p> <p>-Khó khăn : +Bảo vệ chủ quyền biển và trên đất liền khó khăn. + Nhiều đồi núi hiểm trở cho việc thông thương, thiên tai, có sự cạnh tranh về kinh tế xã hội.</p>	<p>2,0đ</p>

Đáp án đề 2

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
<u>Câu1</u>		<p>Em hãy giải thích vì sao miền ven Đại Tây Dương của Tây Bắc Châu Phi cùng nằm ở vĩ độ như nước ta, nhưng có khí hậu nhiệt đới khô, còn nước ta lại có khí hậu nhiệt đới ẩm mưa nhiều.</p> <p>-Vì Tây Bắc Châu Phi :+ có đường chí tuyến chạy qua có khối khí khô nóng hoạt động + Lãnh thổ rộng lớn ,độ cắt xẻ của biển vào đất liền ít +Có dòng biển lạnh chảy qua ven bờ Tây của khu vực nên độ bốc hơi nước ở biển và đại dương ít gió thổi vào đất liền mang ít hơi nước tạo ra không khí khô .Khí hậu Tây Bắc Châu Phi là khí hậu khô.</p> <p>-Việt Nam:+ Nằm gần biển đông là biển ấm ẩm mang nhiều hơi nước + không có dòng biển lạnh hoạt động (có dòng biển nóng) gió mang hơi nước biển vào đất liền gặp địa hình chắn gió gây mưa + Bờ biển Việt Nam cắt xẻ, lãnh thổ hẹp ngang và trải dài, nên Việt Nam có khí hậu nhiệt ẩm, mưa nhiều hơn Tây Bắc của Châu phi.</p>	<p>(3,0 điểm)</p> <p>1,0đ</p> <p>2,0đ</p>
<u>Câu2</u>	a	<p>Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của Ấn Độ, Braxin, Anh năm 2000.</p> <p>-Yêu cầu học sinh chọn được biểu đồ phù hợp với yêu cầu của đề bài: Biểu đồ hình tròn.</p> <p>-Không phải sử lí số liệu. Vẽ 3 hình tròn bằng nhau, có chú giải, tên biểu đồ.</p> <p>(Chú ý nếu học sinh vẽ sai hoặc thiếu thì trừ điểm).</p>	<p>(3,5 điểm)</p> <p>1,5</p>
	b	<p>Nhận xét:</p> <p>-Ấn độ có cơ cấu lao động Khu vực I cao 63% Khu vực II 16% khu vực III 21% thấp Vậy lao động làm trong khu vực I cao.</p> <p>- Braxin: Cơ cấu lao động khu vực II chiếm 24% thấp hơn so với khu vực I là 30% và khu vực III 46% Lao động làm trong lĩnh vực</p>	<p>1,5</p> <p>(3,5 điểm)</p>

<p>Câu 3</p>	<p>a</p>	<p>III cao nhất</p> <p>- Anh: Có cơ cấu lao động làm trong khu vực I thấp 2,2% lao động trong khu vực III cao nhất 71,6% nước có nền kinh tế phát triển hơn so với Ấn độ và Braxin.</p> <p>Em hãy vẽ sơ đồ các nguồn lực phát triển kinh tế.</p> <div style="text-align: center;"> <pre> graph TD NL[NGUỒN LỰC] --- VL[VỐN LỰC] NL --- TN[TỔ NHƠN] NL --- KTXH[KINH TẾ - XÃ HỘI] VL --- TNat[Tự nhiên] VL --- KTCPTG[Kinh tế, chính trị, giao thông] TN --- DT[Đất] TN --- KH[Khí hậu] TN --- NO[N-ớc] TN --- B[Biển] TN --- SV[Sinh vật] TN --- KS[Khoáng sản] KTXH --- DNL[Dân số và nguồn lao động] KTXH --- V[Vốn] KTXH --- TT[Thị tr-ờng] KTXH --- KHTCN[Khoa học-kỹ thuật và công nghệ] KTXH --- CXP[Chính sách và xu thế phát triển] </pre> </div>	<p>1,5đ</p>
	<p>b</p>	<p>Lấy ví dụ về vai trò của nguồn lực kinh tế xã hội đối với phát triển kinh tế nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có nguồn lao động dồi dào là động lực phát triển kinh tế trong tương lai phục vụ cho công nghiệp hóa hiện đại hóa. + Dân có kinh nghiệm trong sản xuất, cần cù, sáng tạo, linh hoạt chi thức nhanh. + Có nhiều sáng chế khoa học, phát minh mang tính chất quốc tế + Tham gia vào các khu vực, tổ chức lớn trên thế giới tạo nền tảng phát triển kinh tế xã hội + Thị trường tiêu thụ rộng lớn, tiềm năng(ĐB Sông Hồng, Đông Nam Bộ... Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài. vậy các nguồn lực này có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội nước ta trong hiện tại cũng như tương lai. 	<p>2,0đ</p>

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn : Địa lí

Năm học 2015- 2016

Khối 10:

- Giới hạn ôn theo bài trong Sách giáo khoa:

Bài 5: Vũ trụ, hệ mặt trời và trái đất. Hệ quả chuyển động quanh trục của trái đất.

Bài 6: Hệ quả chuyển động xung quanh mặt trời của trái đất.

Bài 11: Khí quyển. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên trái đất.

Bài 17: Thổ nhưỡng quyển . Các nhân tố hình thành nên thổ nhưỡng.

Bài 18: Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố sinh vật.

Bài 20: Lớp vỏ địa lí. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Bài 21: Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Bài 22: Dân số và gia tăng dân số.

Bài 23: Cơ cấu dân số.

Bài 26: Cơ cấu nền kinh tế.

Bài 27: Vai trò, đặc điểm , các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp.

1. Nội dung ôn lí thuyết :

+ các câu hỏi cuối bài, các câu hỏi chữ in nghiêng trong Sách giáo khoa.

2. Nội dung ôn bài tập:

+ Các dạng bài tập vẽ biểu đồ: tròn, miền, kết hợp.

+ Các dạng bài tập tính toán: Tính giờ, tính mật độ dân số.

+ Các dạng hình vẽ , sơ đồ, nhận xét bảng biểu trong sách giáo khoa.

Khối 12:

- Giới hạn ôn theo bài trong Sách giáo khoa:

Bài 1: Việt nam trên con đường đổi mới và hội nhập

Bài 2: Vị trí địa lí phạm vi lãnh thổ

Bài 3: Thực hành

Bài 6: Đất nước nhiều đồi núi

Bài 7: Đất nước nhiều đồi núi(tiếp)

Bài 8: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

Bài 9,10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa

Bài 11,12: Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Bài 13: Thực hành

Bài 14: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

1. Nội dung ôn lí thuyết :

+ các câu hỏi cuối bài, các câu hỏi chữ in nghiêng trong Sách giáo khoa.

2. Nội dung ôn bài tập:

+ Các dạng bài tập vẽ biểu đồ: tròn, miền, kết hợp.

+ Các dạng hình vẽ , sơ đồ, nhận xét bảng biểu trong sách giáo khoa.